

NHỮNG NỘI DUNG MỚI CỦA LUẬT THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG 2008

ThS. VŨ THỊ BÍCH QUỲNH

Thực hiện chương trình xây dựng pháp luật năm 2008 của Chính phủ, Bộ Tài chính đã trình ra Chính phủ dự án sửa đổi một số Luật, trong đó có Luật thuế giá trị gia tăng (GTGT). Dự án trên đã được Quốc hội thông qua ngày 03/6/2008, theo đó Luật thuế GTGT 2008 sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2009. Mục tiêu cao nhất của việc sửa đổi các luật thuế lần này nhằm tạo thuận lợi hơn nữa để các doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh và thực hiện tốt nghĩa vụ thuế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong bài viết này, tác giả xin nêu một số điểm mới và đối chiếu một số nội dung sửa đổi và nội dung hiện hành của Luật thuế GTGT, nhằm giúp bạn đọc có cái nhìn tổng thể trước khi áp dụng vào điều kiện thực tế tại đơn vị mình.

Luật thuế GTGT đầu tiên ở Việt Nam được thông qua vào ngày 10/5/1997 sau đó đã hai lần được sửa đổi, bổ sung vào các năm 2003, 2005 và đến ngày 03/6/2008, Quốc hội khoá XII, kỳ họp thứ 3 đã thông qua Luật thuế GTGT 2008, đây là lần sửa đổi thứ 3. Luật này gồm 4 chương và 16 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009 và thay thế Luật thuế GTGT

năm 1997; thay thế Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT số 07/2003/QH11. Luật thuế GTGT 2008 cũng bãi bỏ điều 2 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thuế GTGT số 57/2005/QH11. Luật thuế GTGT 2008 cũng không đề cập đến một số điều đã quy định tại các văn bản Luật thuế GTGT trước đó, nhưng nay đã được quy định tại Luật quản lý thuế để tránh trùng lặp giữa các văn bản luật. Cụ thể, một số nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Thu hẹp diện không chịu thuế GTGT

Điều chỉnh giảm từ 28 nhóm hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT xuống còn 25 nhóm hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT (điều 5 Luật thuế GTGT 2008). Cụ thể là chuyển 3 nhóm sau từ không chịu thuế sang chịu thuế GTGT và có một số điều chỉnh sau:

- Chuyển hoạt động “*Điều tra, thăm dò địa chất, đo đạc, lập bản đồ thuộc loại điều tra cơ bản của Nhà nước*” tại khoản 17 điều 4 của Luật thuế GTGT hiện hành sang nhóm chịu thuế suất thuế GTGT 10%.

- Chuyển hoạt động “*nước sạch do tổ chức, cá nhân tự khai thác để phục vụ cho sinh hoạt ở nông thôn, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa*” được quy định tại khoản 18 điều 4 Luật thuế GTGT hiện hành sang nhóm chịu mức thuế suất 5%.

- Chuyển hoạt động “*Vận tải quốc tế*” được quy định tại khoản 22 điều 4 Luật thuế GTGT hiện hành sang đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 0%, “*hàng hoá, dịch vụ cung cấp trực tiếp cho vận tải quốc tế*” sang đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất tương ứng của từng hàng hoá, dịch vụ. Điều này nhằm khuyến khích phát triển hoạt động vận tải quốc tế của doanh nghiệp Việt Nam và cũng phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Bổ sung thêm hoạt động “*chuyển nhượng vốn và các dịch vụ tài chính phái sinh*” vào nhóm đối tượng không chịu thuế GTGT để đảm bảo bao quát được các dịch vụ mới phát sinh và cũng là để phù hợp với thông lệ quốc tế.

- Bổ sung thêm nhóm “*nguyên liệu nhập khẩu để sản xuất, gia công hàng hoá xuất khẩu theo hợp đồng sản xuất, gia công xuất khẩu ký với thương nhân nước ngoài; hàng hoá, dịch vụ mua bán giữa nước ngoài với các khu phi thuế quan và mua bán giữa các khu phi thuế quan với nhau*” vào danh sách nhóm hàng không chịu thuế GTGT.

2. Quy định bổ sung rõ thêm nhóm hàng chịu thuế suất GTGT: 0%; 5% và 10%

Luật kế thừa quy định của Luật thuế GTGT hiện hành gồm 3 mức 0%, 5% và 10%. Ở mức thuế suất 0%, Luật thuế GTGT 2008 bổ sung thêm so với Luật hiện hành ngành “*vận tải quốc tế*”. Ở mức thuế suất 5%, Luật thuế GTGT 2008 quy định chủ yếu áp dụng đối với hàng hoá, dịch vụ là đầu vào của sản xuất nông nghiệp, do vậy, một số nhóm hàng trước đây vốn chịu thuế suất thuế GTGT 5%, nay không còn được hưởng mức thuế suất này nữa như:

- In các loại;
- Than đá, đất, đá, cát, sỏi;
- Hoá chất cơ bản, sản phẩm cơ khí là tư liệu sản xuất (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng cho sản xuất nông nghiệp), khuôn đúc các loại, vật liệu nổ, đá mài, ván ép nhân tạo, sản phẩm bê tông công nghiệp, lớp và bộ sấm lớp cỡ từ 900-20 trở lên, ống thủy tinh trung tính;
- Sản phẩm luyện, cán, kéo kim loại đen, kim loại màu, kim loại quý, trừ vàng nhập khẩu;
- Máy xử lý dữ liệu tự động và các bộ, phận phụ tùng của máy;
- Duy tu, sửa chữa, phục chế di tích lịch sử văn hoá, bảo tàng (trừ trường hợp huy động bằng nguồn vốn góp của nhân dân và vốn viện trợ nhân đạo);
- Vận tải, bốc xếp, nạo vét luồng lạch, cảng sông, cảng biển; hoạt động trực vớt, cứu hộ.

Luật thuế GTGT hiện hành quy định cả danh mục hàng hóa chịu thuế suất

5%, danh mục hàng hóa chịu thuế suất 10% theo tên gọi hàng hoá, dịch vụ và thực tế cũng đã xảy ra việc không ít hàng hoá dịch vụ mới phát sinh nhưng không rõ được xếp vào danh mục nào, từ đó dễ dẫn đến việc “áp sai” thuế suất và đây cũng là một rủi ro luôn tiềm ẩn đối với doanh nghiệp trong trường hợp hàng hoá doanh nghiệp đã bán cho người mua với mức thuế suất thấp, nhưng khi cơ quan thuế kiểm tra, áp mức thuế suất cao và tính truy thu tiền thuế GTGT đầu ra phải nộp đối với doanh nghiệp, xử phạt doanh nghiệp về vi phạm thủ tục hành chính trong lĩnh vực thuế, còn người mua không phải chịu trách nhiệm gì. Luật thuế GTGT 2008 đã khắc phục được nhược điểm này bằng cách không quy định chi tiết nhóm hàng chịu thuế suất 10% như trước đây mà chỉ quy định rõ danh mục hàng hoá, dịch vụ không thuộc diện chịu thuế GTGT, danh mục hàng hoá, dịch vụ áp dụng thuế suất 0%, thuế suất 5%, các hàng hoá dịch vụ còn lại đương nhiên áp thuế suất 10%, nếu không thuộc các danh mục nêu trên.

3. Quy định mới về điều kiện để được khấu trừ thuế GTGT đầu vào

- So với Luật hiện hành, Luật thuế GTGT sửa đổi có điểm mới là thay thế quy định “thời gian kê khai khấu trừ thuế đầu vào tối đa là 3 tháng, kể từ thời điểm kê khai thuế của tháng phát sinh” bằng quy định nâng thời hạn tối đa được kê khai thuế GTGT đầu vào, cụ thể là: “Trường hợp cơ sở kinh doanh phát hiện

số thuế GTGT đầu vào khi kê khai, khấu trừ bị sai sót thì được kê khai, khấu trừ bổ sung; thời gian kê khai tối đa là 6 tháng, kể từ thời điểm phát sinh sai sót”.

- Bổ sung quy định hàng hoá, dịch vụ mua vào được khấu trừ thuế đầu vào thì phải thanh toán qua ngân hàng, trừ trường hợp giá trị của hàng hoá, dịch vụ mua vào từng lần dưới hai mươi triệu đồng;

- Bổ sung quy định thuế GTGT đầu vào của hàng hoá, dịch vụ bán cho tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn viện trợ nhân đạo, viện trợ không hoàn lại thì được khấu trừ toàn bộ.

- Quy định rõ về điều kiện khấu trừ thuế GTGT đầu vào như sau:

Cơ sở kinh doanh nộp thuế theo phương pháp khấu trừ thuế được khấu trừ thuế đầu vào nếu đáp ứng các điều kiện sau:

a) Có hoá đơn giá trị gia tăng mua hàng hoá, dịch vụ hoặc chứng từ nộp thuế giá trị gia tăng ở khâu nhập khẩu;

b) Có chứng từ thanh toán qua ngân hàng đối với hàng hóa, dịch vụ mua vào, trừ hàng hoá, dịch vụ mua từng lần có giá trị dưới hai mươi triệu đồng;

c) Đối với hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu, ngoài các điều kiện quy định tại điểm a và điểm b khoản này phải có hợp đồng ký kết với bên nước ngoài về việc bán, gia công hàng hoá, cung ứng dịch vụ, hoá đơn bán hàng hoá, dịch vụ, chứng từ thanh toán qua ngân hàng, tờ khai hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu.

Việc thanh toán tiền hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu dưới hình thức thanh toán bù trừ giữa hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu với hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu, trả nợ thay Nhà nước được coi là thanh toán qua ngân hàng.

4. Về hoàn thuế GTGT

Về cơ bản, Luật thuế GTGT 2008 cũng quy định không khác với Luật thuế GTGT hiện hành về trường hợp hoàn thuế GTGT, cụ thể là “*Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế được hoàn thuế giá trị gia tăng nếu trong ba tháng liên tục trở lên có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ hết*”. Tuy nhiên Luật thuế GTGT 2008 có bổ sung thêm một số trường hợp cụ thể nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn về vốn cho các doanh nghiệp, tránh tình trạng doanh nghiệp thiếu vốn do thời gian hoàn thuế quy định quá dài như hiện nay. Cụ thể là:

- Bổ sung thêm trường hợp cơ sở kinh doanh đã đăng ký nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ có dự án đầu tư mới, đang trong giai đoạn đầu tư có số thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ mua vào sử dụng cho đầu tư mà chưa được khấu trừ hết và có số thuế còn lại từ hai trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT;

- Cơ sở kinh doanh trong tháng có hàng hoá, dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ hai trăm triệu đồng trở lên thì

được hoàn thuế GTGT theo tháng;

- Cơ sở kinh doanh nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ thuế cũng sẽ được hoàn thuế GTGT khi chuyển đổi sở hữu, chuyển đổi doanh nghiệp, sát nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, phá sản, chấm dứt hoạt động có số thuế giá trị gia tăng nộp thừa hoặc số thuế GTGT đầu vào chưa được khấu trừ hết.

Việc ra đời của Luật Thuế GTGT (nói chung) là góp phần vào tăng trưởng kinh tế thông qua việc thúc đẩy lưu chuyển hàng hoá, dịch vụ khi thực hiện tốt hơn tính trung lập của thuế gián thu, tính khấu trừ liên hoàn của thuế GTGT. Kinh nghiệm thực tế ở Việt Nam trong 9 năm qua kể từ khi Luật thuế GTGT 1997 ra đời đã cho thấy, việc ban hành và áp dụng thuế GTGT khắc phục được nhược điểm lớn nhất của thuế doanh thu là thuế chồng lên thuế qua tất cả các giao dịch kinh tế. Nhờ vậy, thuế GTGT có tác động thúc đẩy chuyên môn hoá trong các khâu sản xuất, lưu thông, phân phối của nền kinh tế. Tuy vậy, Luật thuế GTGT hiện hành cũng còn đó không ít những nhược điểm. Luật thuế GTGT 2008 dùng từ ngữ chuẩn xác hơn và khắc phục được những hạn chế của Luật hiện hành về: Đối tượng chịu thuế, mức thuế suất, điều kiện hoàn thuế, khấu trừ thuế. Hy vọng, Luật thuế GTGT 2008 sẽ đáp ứng yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường trong thời kỳ hội nhập, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh trong nước phát triển lành mạnh, bền vững./.